

Bản án số: 264/2020/HSST

Ngày: 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện 2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ
Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà
Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 252/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 266/2020/QĐXXST - HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Nam T**; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1978; Tên gọi khác:
Phạm Thế Nam T; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, phường TĐ, thành phố TN,
tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình
độ học vấn: 5/12; Con ông: Phạm Thế Q, sinh năm 1928 (Đã chết); Con bà: Đỗ
Thị Q1, sinh năm 1938; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Vợ:
Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 315/HSST ngày 05/12/1997, Tòa án nhân dân thành phố
TN xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại Bản án số 144/HSST ngày 27/10/2000 của Tòa án nhân dân thành
phố TN và Bản án số 222/HSPT ngày 29/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh TN
xử phạt 27 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài
sản của công dân”. Ra trại ngày 26/01/2003.

+ Tại Bản án số 02/HSST ngày 12/02/2004 của Tòa án nhân dân thành phố
TN và Bản án số 52/HSPT ngày 27/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt
15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 28/02/2005.

+ Tại Bản án số 339/2014/HSST ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân thành
phố TN xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 565/2014/HSST ngày 29/10/2014, Tòa án nhân dân thành
phố TN xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số
339/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TN, buộc Phạm
Nam T phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù. Ra trại ngày
15/10/2015.

+ Tại Bản án số 187/2016/HSST ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 29/3/2018.

+ Năm 2006, UBND phường TĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 03 tháng.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 29/7/2007, Công an thành phố TN xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

+ Tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 03/10/2007, UBND tỉnh TN quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/3/2010.

+ Tại Quyết định số 10064/QĐ-CT ngày 29/11/2013, UBND thành phố TN quyết định áp dụng biện pháp đưa vào T tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội thành phố TN thời hạn 24 tháng. Ngày 14/02/2014 có Quyết định số 1405/QĐ-CT của Chủ tịch UBND thành phố TN về việc đình chỉ thi hành Quyết định số 10064/QĐ-CT ngày 29/11/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Tân Đức, xã T Đ, TP TN, tỉnh TN.

2. Ông Hà Quốc K, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường TĐ, TP TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 21/4/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Phạm Nam T có các đối tượng đang tụ tập sử dụng, mua bán ma túy. Tổ công tác phối hợp với Công an phường TĐ, thành phố Thái Nguyên tiến hành đến nhà T xác minh. T khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác lấy trong cặp quần bên phải T đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy (Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T có 17 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại đầu giường có 09 gói nilon màu trắng KT 3x5cm và 20 mảnh giấy nhiều màu hình vuông KT 3x3cm trên đầu giường.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Nam T có khối lượng là 0,300 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu A1; số chất bột màu trắng trong 17 gói giấy màu trắng có khối lượng là 0,562 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản Kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,300 gam;

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,562 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Phạm Nam T khai nhận: Ngày 20/4/2020 T mua một người phụ nữ tên Vân (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực bờ tường rào Trường Đại học Sư phạm TN với giá 500.000 đồng, sau đó T mang ma túy về nhà chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2020 T đã bán 02 gói ma túy (Heroine) cho một người tên Hải, một người tên Quang ở Thịnh Đức, thành phố TN (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 100.000 đồng/gói. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 21/4/2020, T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an thành phố TN kiểm tra, T khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy (Heroine). Sau đó tổ công tác đã tiến hành khám xét chỗ ở của T phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T có 17 gói giấy bên trong chứa ma túy (Heroine); thu giữ tại đầu giường có 09 gói nilon màu trắng KT 3x5cm và 20 mảnh giấy nhiều màu hình vuông KT 3x3cm trên đầu giường. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Phạm Nam T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1, A2
- 09 túi nilon màu trắng.
- 20 mảnh giấy hình vuông, kích thước 3x3cm.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 259/CT- VKSTPTN, ngày 26/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Phạm Nam T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Phạm T Nam phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù . Phạt bổ sung đối với bị cáo 5 đến 7 triệu đồng.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 09 túi nilon màu trắng.

+ 20 mảnh giấy hình vuông, kích thước 3x3cm.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Phạm Nam T đã thừa nhận hành vi của mình xảy ra vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 21/4/2020, tại tổ 5, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN, Phạm Nam T đang tàng trữ 0,862 gam Heroine để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quá tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Nam T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời của Phạm Nam T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gieo rắc mối nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hệ lụy, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính và có ma túy dùng cho bản thân. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân rất xấu, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử bị cáo nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét về hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính, vì vậy phải phạt bị cáo một khoản tiền để xung quỹ nhà nước. Đại diện VKS đề nghị mức phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 09 túi nilon màu trắng.

+ 20 mảnh giấy hình vuông, kích thước 3x3cm.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Nam T khai mua của một người phụ nữ tên Vân (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực phường Quang T, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Ngoài ra, Phạm Nam T khai nhận đã bán ma túy cho hai người đàn ông tên Hải và Quang ở Thịnh Đức, thành phố TN. Hiện chưa xác định được các đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên: Bị cáo Phạm Nam T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nam T: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2020;

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ngô Đức Cường cùng 02 dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh TN.

+ 09 túi nilon màu trắng.

+ 20 mảnh giấy hình vuông, kích thước 3x3cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 317 ngày 19/5/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ